TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 4 - 2024.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron.

2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 970/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/03/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Minh T, sinh năm 1984
Địa chỉ: Tổ 37B, khu phố 4, Phường F, thành phố Q, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Thị Minh T: Bà Phan Thị H – Luật sư của Văn phòng Luật sư Bình Định.

* *Bị đơn*: Anh Đoàn Quang N, sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ 37B, khu phố 4, Phường F, thành phố Q, tỉnh B.

(Bà H có mặt; Chị T và anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đặng Thị Minh T trình bày:*

Chị và anh Đoàn Quang N kết hôn ngày 01/12/2004 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn tại UBND phường F, thành phố Q, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi chị sinh cháu Đoàn

Gia Đ thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N thường xuyên say xỉn đánh đập chị và con, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra kình cãi. Mâu thuẫn gay gắt nhất là từ tháng 6/2023, chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và sau đó rút đơn khởi kiện để vợ chồng tự hàn gắn nhưng từ khi rút đơn về anh N vẫn tính nào, tật nấy không thay đổi. Do đó, chị tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh N.

Nay chị không còn tình cảm với anh N, mâu thuẫn không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn anh Đoàn Quang N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Đoàn Gia Đ, sinh ngày 31/8/2005; Đoàn Gia K, sinh ngày 26/9/2008 và Đoàn Gia G, sinh ngày 04/02/2017. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành, sức khỏe 03 cháu bình thường, đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Đoàn Gia K và Đoàn Gia G, không yầu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Bị đơn anh Đoàn Quang N*: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã phối hợp với chính quyền địa phương phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn tống Đ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để anh N đến Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn để khai báo, cung cấp chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh N không đến Tòa án làm việc.

* *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu quan điểm pháp lý*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Minh T xin ly hôn anh Đoàn Quang N, giao 02 con chung là Đoàn Gia K và Đoàn Gia G cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Đặng Thị Minh T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đoàn Quang N chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Minh T được ly hôn anh Đoàn Quang N.

- Về con chung: Giao hai con chung tên là Đoàn Gia K, sinh ngày 26/9/2008 và Đoàn Gia G, sinh ngày 04/02/2017 cho chị Đặng Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Minh T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Minh T là nguyên đơn trong vụ án, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đoàn Quang N là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh N theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị Đặng Thị Minh T và Đoàn Quang N trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đến khi chị sinh cháu Đoàn Gia Đ thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo chị T là do anh N thường xuyên say xỉn đánh đập chị và con dẫn đến anh chị thường xuyên cãi nhau nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đoàn Quang N.

Quá trình giải quyết vụ án anh Đoàn Quang N không hợp tác. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã phối hợp với chính quyền địa phương phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn nhiều lần tống Đ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không đến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án không hòa giải được. Các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh N không đến Tòa, do đó Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Xét thấy đã là vợ chồng phải gần gũi thương yêu, tin tưởng, quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Ở đây anh chị đã xảy ra mâu thuẫn một thời gian dài, tình cảm, trách nhiệm với nhau không còn. Do đó mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn N là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh N có ba con chung tên là Đoàn Gia Đ, sinh ngày 31/8/2005; Đoàn Gia K, sinh ngày 26/9/2008 và Đoàn Gia G, sinh ngày 04/02/2017; hiện nay cháu Đ đã trưởng thành. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung là Đoàn Gia K và Đoàn Gia G, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai con.

Tòa xét: Việc nuôi con sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu Đoàn Gia K và Đoàn Gia G, lâu nay các cháu đang sống ổn định với chị T và có nguyện vọng được sống với chị T nên yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Đặng Thị Minh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm pháp lý của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Minh T được ly hôn anh Đoàn Quang N.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên là Đoàn Gia K, sinh ngày 26/9/2008 và Đoàn Gia G, sinh ngày 04/02/2017 cho chị Đặng Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Minh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Minh T không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Minh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000703 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị T đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND T.Bình Định
- VKSNDTP Quy Nhơn
- THA Tp.Quy Nhơn.
- UBND Phường F.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Diễm

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ron **Hồ Đắc Toàn** **Nguyễn Văn Thanh**